

## **TUẦN 3**

*Thứ Hai, ngày 16 tháng 9 năm 2024*

### **HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

#### **SINH HOẠT DƯỚI CỜ : TÌM HIỂU AN TOÀN TRƯỜNG HỌC**

##### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS được tham gia và làm quen với hoạt động Sinh hoạt dưới cờ.
- 90% HS nêu được những việc cần phải chuẩn bị khi sinh hoạt dưới cờ.
- 95% HS có ý thức và thái độ tích cực, ý thức xây dựng nội quy trường lớp.
- Biết một số quy tắc an toàn khi tham gia giao thông.
- Có ý thức chấp hành đúng và tham gia giao thông an toàn, đặc biệt ở cổng trường.
- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.
- Biết chào hỏi, làm quen, xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với bạn cùng lớp, cùng trường.

##### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: Bài hát Quốc ca, Đội ca.

##### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

###### **1. Hoạt động Khởi động (3 – 5').**

- + Ổn định tổ chức.
- + Chinh đón trang phục.
- + Đúng nghiêm trang.

###### **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')**

- + GV cùng HS thực hiện nghi lễ: chào cờ, hát Quốc ca.
- + Nhận xét và phát động các phong trào thi đua của trường, của lớp.
- \* Tổ chức một số hoạt động trải nghiệm cho học sinh.
- \* Góp phần giáo dục một số nội dung : An toàn giao thông, bảo vệ môi trường, kỹ năng sống, giá trị sống.
- GV triển khai một số nội dung phát động phong trào “An toàn trường học”, trong đó có thể thực hiện một chủ đề có liên quan đến việc đảm bảo an toàn ở trường như “Cổng trường an toàn giao thông” (có thể mời một cảnh sát giao thông hướng dẫn cho HS).
- Giới thiệu cho HS biết ý nghĩa của việc tham gia thực hiện “Cổng trường an toàn giao thông”: đảm bảo an toàn cho HS, xây dựng nhà trường văn minh, tránh gây ùn tắc ở cổng trường.
- Tuyên truyền và nhắc nhở HS một số lưu ý khi tham gia giao thông để xây dựng “Cổng trường an toàn giao thông”: xếp hàng ngay ngắn từng lớp khi ra về; để xe đúng quy định theo hàng, lối; đội mũ bảo hiểm khi ngồi sau xe mô tô, xe máy điện, xe đạp điện, nhắc nhở bố mẹ, người thân đứng đón xếp hàng theo khu vực quy định, không dừng, đỗ xe ở ngay gần cổng trường để chờ đón HS.)

###### **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')**

- GV cho HS xem một số hình ảnh giao thông ở cổng trường giờ đưa – đón HS.
- Nhận xét sau khi xem video
- Nhận xét giờ học.

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

\*\*\*\*\*

### TIẾNG VIỆT

#### BÀI 6: O o ' (Tiết 13, 14)

##### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS nhận biết và đọc đúng âm o; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có âm o và thanh hỏi;
- 90% HS hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- 100% HS viết đúng chữ o và dấu hỏi; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ o và dấu hỏi.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa âm o và thanh hỏi có trong bài học.
- HS biết khi nào cần nói lời chào hỏi.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật, suy đoán nội dung tranh minh hoạ (chào mẹ khi mẹ đón lúc tan học và chào ông, bà khi đi học về).
- Cảm nhận được tình cảm, mối quan hệ với mọi người trong gia đình.

##### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + File bài giảng.

##### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

###### TIẾT 1

##### 1. Hoạt động Khởi động ( 4 – 5’)

- GV và HS khởi động bài hát: *Ghen Cô Vy*  
+ GDHS: Cần thực hiện thông điệp 5K để phòng chống dịch bệnh.
- GV giới thiệu bài

##### 2. Hoạt động Khám phá (28 – 30’)

###### a. Nhận biết âm

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: *Em thấy gì trong tranh?*
- GV và HS thống nhất câu trả lời.
- GV đọc câu nhận biết dưới tranh và HS nói theo: **Đàn bò gặm cỏ.**
- HS nhận biết tiếng có âm o, thanh hỏi, giới thiệu chữ o, dấu hỏi.

###### b. Luyện đọc

###### \* Đọc âm

- GV đưa chữ o giúp HS nhận biết chữ o trong bài học này.
- GV đọc mẫu âm o.
- GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc âm o, sau đó từng nhóm và cả lớp đọc đồng thanh một số lần.

###### \* Đọc tiếng

- GV đọc tiếng mẫu.
- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu **bò, cò** (trong SGK). GV khuyến khích HS vận dụng mô hình tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng **bò, cò**.
- HS đánh vần tiếng mẫu **bò**.
- HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.
- Đọc tiếng trong SGK.
- Đọc tiếng chứa âm **o** ở nhóm thứ nhất.
  - GV đưa các tiếng chứa âm **o** ở nhóm thứ nhất: **bỏ, bó, bỏ**, HS tìm điểm chung (cùng chứa âm **o**).
  - Đánh vần tiếng: Một số HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm đang học.
  - Một số HS đọc trong các tiếng có cùng âm **o** đang học.
- Tương tự đọc tiếng chứa âm **o** ở nhóm thứ hai: **cỏ, có, cò**.
- HS đọc trơn các tiếng chứa âm **o** đang học: Một số HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn một dòng.
- HS đọc tất cả các tiếng.
- Ghép chữ cái tạo tiếng
  - + HS tự tạo các tiếng có chứa **o**.
  - + GV yêu cầu 3- 4 HS phân tích tiếng, 2- 3 HS nêu lại cách ghép.
  - + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.

#### \* **Đọc từ ngữ**

- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: **bò, cò, cỏ**. Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn **bò**.
- HS nói tên người trong tranh. GV cho từ **bò** xuất hiện dưới tranh.
- HS phân tích và đánh vần tiếng **bò**, đọc trơn từ **bò**.
- GV thực hiện các bước tương tự đối với **cò, cỏ**.
- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ, 3 - 4 lượt HS đọc, 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.

#### \* **Đọc lại các tiếng, từ ngữ**

- Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.

#### \* **Đọc câu ứng dụng**

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Tranh vẽ gì?
- GV đọc câu ứng dụng: Bê có cỏ.
- HS tìm tiếng, từ chứa tiếng có âm **o**.
- GV nhận xét, khen thưởng HS.

### **TIẾT 2:**

#### **1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- HS múa hát “Gummy bear”
- GV dẫn vào bài

#### **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')**

##### **a. Viết bảng**

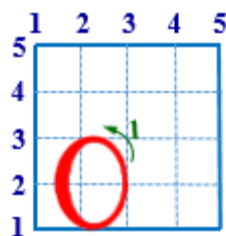
- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ **o**.

**Cấu tạo:** Chữ o cao 2 ly, rộng 1,5 ly. Có 1 nét cong kín.

**Cách viết:** Đặt bút dưới đường kẻ ngang 3 một chút, viết nét cong kín từ phải sang trái, dừng bút ở điểm xuất phát.

**\* Chú ý: nét cong kín cần cân đối, độ rộng hẹp hơn độ cao (bằng 3 phần 4 độ cao)**

- GV hướng dẫn HS đồ chữ trên không.
- HS viết bảng con.



## b. Viết vở

- GV hướng dẫn HS tô chữ **o** (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một. Chú ý liên kết các nét trong chữ **o**.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
- GV nhận xét và sửa bài của một số HS.

## c. Luyện nói theo tranh

- HS quan sát từng tranh trong SHS.
- GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:
  - + Các em nhìn thấy những ai trong các bức tranh thứ nhất và thứ hai?
  - + Em thử đoán xem, khi mẹ đến đón, bạn HS nói gì với mẹ?
  - + Khi đi học về, bạn ấy nói gì với ông bà ?
- GV và HS thống nhất câu trả lời.
- HS thực hiện nhóm đôi, đóng vai 2 tình huống trên.
- Đại diện một nhóm đóng vai trước cả lớp, GV và HS nhận xét.

## 3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5')

- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.
- Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: Chào tạm biệt, chào khi gặp.
- Cả lớp hát bài hát: Chim vành khuyên.

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

\*\*\*\*\*

## ĐỌC SÁCH

### THỎ CON ĐI TÌM MẶT TRỜI

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nghe đọc, hiểu nội dung và thưởng thức câu chuyện; mở rộng kiến thức qua câu chuyện kể về các con vật gần gũi, quen thuộc hàng ngày.

- Giúp HS nhớ lại các hình đã học, phát triển sự sáng tạo, kỹ năng phân tích.
- Ham thích đọc sách, phát triển thói quen đọc sách. Yêu thích những bạn có tính mạnh dạn, tự tin.

## **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Video sách truyện

## **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

### **1. Hoạt động Khởi động (3 – 5’)**

- Vận động theo nhạc.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học.

### **2. Hoạt động Khám phá (8 – 10’)**

#### **\*. Trước khi đọc:**

- Cho xem tranh bìa và hỏi:
  - + Quan sát tranh em thấy gì?
  - + Bạn Sóc và bạn Thỏ đang làm gì?
  - + Dựa vào hình ảnh minh họa trong tranh em đoán xem hôm nay chúng ta sẽ cùng đọc câu chuyện gì?
- GV giới thiệu tên truyện.

#### **\*. Trong khi đọc:**

- GV vừa đọc vừa mở tranh cho HS vừa xem tranh vừa nghe. Trong lúc đọc có đặt câu hỏi phỏng đoán cho HS:
  - + Trang 2: Các em đoán xem khi bị bạn Sóc ném đá làm nước bắn tung tóe lên, bạn Thỏ sẽ như thế nào?
  - + Trang 3: Các em đoán xem Sóc và Thỏ sẽ ntn khi chơi trò chơi như vậy?

### **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (13 – 15’)**

#### **\* Sau khi đọc:**

- GV đặt câu hỏi để kiểm tra việc hiểu ND:
  - + Cô vừa đọc câu chuyện gì?
  - + Câu chuyện có mấy nhân vật? kể tên.
  - + Bạn Sóc và Thỏ đã đi đâu?



+ Sóc đã chơi trò gì khi hai bạn đi dạo bên bờ sông?

+ Qua câu chuyện, em học được điều gì?

- Nhận xét, giáo dục HS.

**\* Hoạt động mở rộng:**

- Chia 6 nhóm và yêu cầu:

Nhóm 1,2: Hỏi nhau về nội dung câu chuyện

Nhóm 3,4: Vẽ tranh nhân vật hoặc chi tiết em thích nhất, giải thích vì sao?

Nhóm 5,6: Sắm vai kể lại 1 đoạn.

- GV theo dõi gợi ý, giúp từng nhóm làm việc

- Mời các nhóm trình bày, cho HS nhận xét

- GV nhận xét chung, tuyên dương HS.

**4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')**

**\* Giới thiệu sách:**

- Cho xem tờ bìa, hỏi: Tranh vẽ gì?

- Chốt lại nội dung

- Mở tiếp 1 trang trong câu chuyện, hỏi Tranh vẽ những gì?

- Liên hệ tranh nêu những câu hỏi đóng để thu hút sự tò mò của HS về tình tiết trong câu chuyện và giới thiệu các em tìm đọc trong thư viện trường.

- Nhận xét giờ học.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

\*\*\*\*\*

**TOÁN**

**BÀI 2: CÁC SỐ 6, 7, 8, 9, 10 (Tiết 6)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- 100% HS bước đầu làm quen với số lượng và nhận mặt các số trong phạm vi 10.

+ 100% HS biết đọc, đếm, viết, sắp xếp được các số trong phạm vi 10.

- Biết trao đổi, giúp đỡ nhau hoàn thành các bài tập hoàn thành nhiệm vụ nhóm.

+ Nhận biết được các số trong phạm vi 10

+ Dựa trên các tranh sắp xếp được các số trong phạm vi 10 theo thứ tự từ bé đến lớn, từ lớn đến bé.

+Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, biết quan sát để tìm kiếm sự tương đồng.

- Đọc, đếm, được các số từ trong phạm vi 10.

## **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- File bài giảng.

## **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

### **1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

#### **Trò chơi “Ném xúc sắc”**

- Mỗi HS ném xúc sắc lên . và đọc to số trên mặt xúc sắc (3 HS lần lượt lên thực hiện)

- HS khác nhận xét.

- HS lắng nghe GV nhận xét tuyên dương HS đọc đúng số mà mình ném được.

- HS nghe và trả lời khi GV đưa mặt xúc sắc lên hỏi:

+ Mặt xúc sắc này là số gì ? ( Lần lượt các số từ 0 đến 6)

- HS phát biểu , HS khác nhận xét.

- HS đọc các số từ 0- 10

-HS lắng nghe GV nhận xét, tuyên dương

### **2. Hoạt động Luyện tập , thực hành ( 20 – 22')**

*HDHS làm bài tập trong VTH trang 11, 12, kết hợp chấm chữa bài.*

#### **Bài 1: Số ?**

- HS lắng nghe GV nêu yêu cầu của bài.

- HS lắng nghe và hiểu yêu cầu

- Yêu cầu HS đếm số lượng các con vật trong mỗi hình và nêu kết quả

- HS làm việc theo nhóm quan sát đếm theo nhóm(6 nhóm) (tranh BT1 trang 16

-HS các nhóm nhận phiếu BT

+Tranh 1 có mấy con vật ? nhóm 1

+Tranh 2 có mấy con vật ? nhóm 2

+Tranh 3 có mấy con vật? nhóm 3

+Tranh 4 có mấy con vật ? nhóm 4

+Tranh 5 có mấy con vật ? nhóm 5

+Tranh 6 có mấy con vật ? nhóm 6

- Đại diện nhóm lên bảng chia sẻ

- HS nhóm khác nhận xét nhóm bạn.

- HS lắng nghe GV nhận xét chốt đáp án đúng , tuyên dương nhóm làm đúng

+Tranh 1 có 3 con vật .

+Tranh 2 có 6 con vật.

+Tranh 3 có 10 con vật.

+Tranh 4 có 7 con vật.

+Tranh 5 có 4 con vật.

+Tranh 6 có 8 con vật.

#### **Bài 2: Số?**

- HS lắng nghe GV nêu yêu cầu của bài.

- HS lắng nghe và hiểu yêu cầu

- HS làm việc theo nhóm đôi ( Tổ 1,3 thảo luận bài tập ở dãy 1 hình đầu tiên, Tổ 2,4 thảo luận bài tập ở dãy 2 hình tiếp theo)
- HS lắng nghe GV hướng dẫn học sinh đếm theo thứ tự số từ trái sang phải.
- HS phát biểu ( bằng cách giơ bảng con có viết đáp án của nhóm)
- HS lắng nghe GV nhận xét đưa ra đáp án đúng , tuyên dương nhóm làm đúng.

Dãy 1: thứ tự 0,1,2,3,4,5,6,7,8,9,10

Dãy 2: thứ tự 10,9,8,7,6,5,4,3,2,1

-Yêu cầu HS quan sát thứ tự của hai dãy số trên có gì khác nhau.

-HS phát biểu cá nhân

-HS khác nhận xét

Gv nhận xét, kết luận :

+Các số ở hình đầu tiên ( dãy 1) xuất hiện theo thứ tự :0,1,2,3,4,5,6,7,8,9,10.

+ Các số ở hình tiếp theo( dãy 2) xuất hiện theo thứ tự ngược

lại:10,9,8,7,6,5,4,3,2,1,0.

- HS đếm số ( cá nhân)

### **Bài 3:**

- HS lắng nghe GV nêu yêu cầu của bài.

- HS lắng nghe và hiểu yêu cầu

+Có tất cả mấy con vật?

-HS phát biểu, HS khác nhận xét.

Hướng dẫn HS đếm và ghi lại số chân của từng con vật( 5 con vật trong tranh trang 17)

+ Trong 5 con vật có mấy con vật 6 chân?

HS đếm số lượng các con vật có 6 chân

HS trả lời kết quả( đưa số mình chọn con vật 6 chân)

- HS lắng nghe GV nhận xét: có 3 con vật 6 chân.

### **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 – 7')**

- HS lắng nghe GV nêu yêu cầu của bài.

- HS lắng nghe và hiểu yêu cầu

-Yêu cầu HS quan sát các sự vật có trong tranh và nêu tên từng đối tượng : cây, mặt cười, đám mây, con vịt , con chim( tranh BT4 trang 17)

-GV tổ chức cho HS với hình thức trắc nghiệm “Ai nhanh hơn”

-HS lắng nghe GV nêu yêu cầu và giờ số của mình chọn sau 3 tiếng đếm của GV

+ Có mấy cây xanh ?

+Có mấy đám mây?

+Có mấy mặt cười?

+ Có mấy con vịt ?

+Có mấy con chim?

-HS lắng nghe GV tổng kết trò chơi tuyên dương những bạn có đáp án đúng .

- Nhận xét giờ học.

## **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)**

\*\*\*\*\*



# TIẾNG VIỆT CÙNG CÔ

## ÔN LUYỆN O, Ô

### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và đọc đúng âm **o, ô, thanh hỏi, thanh nặng**; đọc đúng các tiếng có chứa âm **o, ô, thanh hỏi, thanh nặng**.
- Viết đúng chữ **o, ô, thanh hỏi, thanh nặng** viết đúng các tiếng, từ ngữ có chứa **o, ô, thanh hỏi, thanh nặng**. Biết ghép tiếng, từ có chứa âm **o, ô, thanh hỏi, thanh nặng**.
- Phát triển kỹ năng quan sát tranh.
- HS yêu thích môn học.

### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Tranh, ảnh, File bài giảng.
- HS: VBT, bảng con, màu.

### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

#### **1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- HS múa hát Chicken dance
- GV dẫn vào bài.

#### **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')**

- GV yêu cầu HS mở VBT Tiếng Việt 1 trang 9, 10

##### **Bài 1/9: Nối**

- GV đọc yêu cầu
- HS quan sát tranh và nối cho phù hợp.
- GV gợi ý: Em thấy gì ở các tranh?
- HS Làm việc cá nhân.
- GV nhận xét, kết luận:
  - + **Hình có chứa âm o là hình 2 (cò), 3 (cọ), 4 (chó)**
  - + **Hình không có âm o là hình 1: dê có chứa âm ê**

##### **Bài 2/9: Điền b hoặc o**

- GV đọc yêu cầu
- GV gợi ý: Em thấy gì trong tranh?
- HS thảo luận nhóm đôi.
- GV gọi đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét, kết luận:
  - + **Hình 1: bò**
  - + **Hình 2: cò**
  - + **Hình 3: cỏ**

##### **Bài 3/9: Tô màu đám mây có tiếng chưa dấu hỏi**

- GV gọi HS đọc yêu cầu đề bài.
- HS làm cá nhân. GV kết hợp chấm chữa bài.
- GV kết luận: **Đáp án: cỏ, bể**

### **Bài 1/10: Nói**

- GV đọc yêu cầu
- HS quan sát tranh và nói cho phù hợp.
- GV gợi ý: Em thấy gì ở các tranh?
- HS làm việc cá nhân.
- GV nhận xét HS viết số, kết luận:
  - + **Hình 1: ô tô**
  - + **Hình 2 : tổ**
  - + **Hình 3: nhà**
  - + **Hình 4: cá rô phi.**
  - + **Hình chứa âm ô là hình 1,2,4.**
  - + **Hình không có âm ô là hình 3: nhà**

### **Bài 2/10: Điền o hoặc ô**

- GV đọc yêu cầu
- GV gợi ý: Em thấy gì trong tranh?
- HS thảo luận nhóm đôi.
- GV cho HS đọc lại từ
- GV nhận xét, kết luận: **Đáp án: bố, bộ, bé, bẹ**

### **Bài 3/10: Ghép các chữ cái và dấu thanh trong ba đám mây để tạo tiếng. Viết các tiếng tạo được.**

- GV đọc yêu cầu
- GV gợi ý: bờ - ô - bờ - sắc - bố
- HS làm việc cá nhân
- GV nhận xét HS, kết luận: **bố, bộ, bé, bẹ.**

### **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')**

- HS đọc, viết lại âm o, ô, thanh hỏi, thanh nặng, các tiếng tạo bởi các chữ đã học vào bảng con và đọc lại.
- Dặn HS về nhà học bài, hoàn thiện các BT chưa hoàn thành vào VBT, chuẩn bị bài tiếp theo.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)**

\*\*\*\*\*

Thứ ba, ngày 17 tháng 9 năm 2024

## **TOÁN**

### **BÀI 2: CÁC SỐ 6, 7, 8, 9, 10 (Tiết 7)**

### **LUYỆN TẬP**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS điền số thích hợp tương ứng với các tranh.
- HS sắp xếp được các số trong phạm vi 10 theo thứ tự từ bé đến lớn và ngược lại.

- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, biết quan sát để tìm kiếm sự tương đồng.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Bộ đồ dùng dạy Toán 1, file bài giảng, bảng phụ, bút dạ, xúc sắc.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

### TIẾT 3

#### 1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV cho HS hát và múa theo bài “ Tập đếm”
- GV dẫn dắt vào bài.

#### 2. Hoạt động Luyện tập, thực hành(18 – 20 ')

*GV hướng dẫn HS làm bài trong SGK/ 18 ,VTH/ 13 kết hợp nhận xét chấm chữa bài.*

##### **Bài 1: Khoanh số thích hợp với số con vật.**

- Nêu yêu cầu bài tập: Đếm số lượng các con vật trong mỗi bức tranh và chọn số tương ứng
- GV giới thiệu tranh: *Trong mỗi bức tranh vẽ con vật nào?*
- GV chọn một bức tranh hướng dẫn mẫu.
- HDHS trình bày miệng, đếm số lượng các con vật trong tranh sau đó chọn số tương ứng với mỗi bức tranh.
- GV nhận xét, kết luận.

+ **Tranh 1: 5 con chim, khoanh số 5**

+ **Tranh 2: 10 con thỏ, khoanh số 10**

+ **Tranh 3: 1 con bò, khoanh số 1**

+ **Tranh 4: 8 con chó, khoanh số 8**

+ **Tranh 5: 6 con gà, khoanh số 6**

+ **Tranh 6: 7 con cò, khoanh số 7**

+ **Tranh 7: 3 con voi, khoanh số 3**

+ **Tranh 8: 9 con ong, khoanh số 9**

##### **Bài 2: Chọn câu trả lời đúng. Cho thêm trứng vào khay để trong khay có 8 quả trứng.**

- GV hỏi:
  - + *Trong khay có bao nhiêu quả trứng?*
  - + *Cần cho thêm mấy quả trứng để trong khay có 8 quả trứng?*
- GV gọi HS trình bày miệng
- HS nhận xét, kết luận: **Đáp án A. 2 quả trứng.**

##### **Bài 2 : Vẽ thêm hạt mưa để.**

- GV chia lớp thành 4 nhóm.
- HS lắng nghe và thực hiện
- HS cử đại diện nhóm lên trình bày kết quả.
- HS nhận xét bài bạn.
- GV nhận xét bài làm, hướng dẫn HS hoàn thành bài vào VBT.
- GV quan sát, kết hợp chấm chữa bài.
  - + **Hình 1 : vẽ thêm 4 hạt mưa.**

+ **Hình 2 : vẽ thêm 3 hạt mưa.**

### **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (8 – 10 ’)**

#### **Trò chơi: Nhặt trứng**

- GV tổ chức cho HS chơi trong thời gian 5 – 7’
- Chuẩn bị: Xúc xắc, mô hình như SGK.
- Cách chơi:
  - + Chơi theo nhóm. Người chơi lần lượt gieo xúc xắc, đếm số chấm ở mặt trên xúc xắc. Lấy một quả trứng trong ô được bao quanh bởi số đó.
  - + Trò chơi kết thúc khi lấy được 6 quả trứng. Lưu ý: Để phân biệt quả trứng đã lấy, GV nên hướng dẫn HS sử dụng hai loại bút chì màu khác nhau để đánh dấu.
- GV nhận xét tiết học.

### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)**

\*\*\*\*\*

## **TIẾNG VIỆT**

### **BÀI 7: Ô ô . (Tiết 27, 28)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS nhận biết và đọc đúng âm ô. Đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu có âm ô, thanh nặng
- 80% HS viết đúng chữ ô. Phân biệt được các kiểu chữ: Ô (in hoa), ô (in thường), ô (viết thường). Ô (viết hoa)
- 90% HS nói được 2 – 3 tiếng, từ chứa âm ô.
- 80% HS có kĩ năng quan sát, nhận biết các phương tiện giao thông (tranh vẽ xe đạp, xe máy, ô tô).
- 90% HS cảm nhận được những tình cảm tốt đẹp trong gia đình.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: + File bài giảng. Bài hát “Bé tập lái ô tô”
  - + Bộ đồ dùng dạy học Tiếng Việt. Chữ mẫu
  - + Quà sticker
- HS: + Bộ đồ dùng học Tiếng Việt.

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

##### **TIẾT 1**

#### **1. Hoạt động Khởi động ( 4 -5’)**

- HS viết chữ o vào bảng con. Đọc các từ tiếng: cỏ, bò, no, cò
- HS phân tích tiếng cỏ
- GV nhận xét.
- GV giới thiệu bài

#### **2. Hoạt động Khám phá ( 25 – 30’)**

##### **a. Nhận biết**

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
  - + Bức tranh vẽ gì?

- + Hai bố con đang làm gì?
- + Theo em, em sẽ đặt tên cho 2 bố con tên gì ?
- GV kết luận: + Tranh vẽ cảnh đường phố
  - + Hai bố con đang đi bộ trên hè phố
  - + Bạn nhỏ tên Hà. Bố tên....
- HS đọc câu nhận biết dưới tranh: **Bố và Hà đi bộ trên phố**
- GV giới thiệu âm **ô, dấu nặng**
- + Trong câu vừa đọc, có tiếng **bố, bộ, phố** chứa âm **ô** và được tô màu đỏ. Hôm nay chúng ta học chữ ghi âm **ô**.
- GV trình chiếu chữ ghi âm **ô** lên bảng.
- Âm **ô** in thường gồm những nét nào?
- GV nhận xét.
- GV giới thiệu các kiểu chữ **ô**.

#### **b. Luyện đọc**

- GV đọc mẫu âm **ô**
- Yêu cầu HS tìm âm **ô** trong Bộ thực hành Tiếng Việt , gài vào bảng gài.
- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp theo cá nhân, tổ, đồng thanh cả lớp.
- \* **Đọc tiếng**
  - GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: **bố, bộ**
  - GV yêu cầu HS đánh vần tiếng: **bố, bộ** . Cả lớp đồng thanh đọc
  - + 4 – 5 HS đọc trơn, ghép chữ cái tạo tiếng
  - + HS tự tạo các tiếng có chứa **ô** tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.
  - + GV yêu cầu 3 - 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.
  - + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.
  - HS đọc trơn các tiếng còn lại.
- \* **Đọc từ**
  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: **bố, cô bé, cổ cò**.
  - Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn **bố** . GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.
  - GV cho từ **bố** xuất hiện dưới tranh.
  - Yêu cầu HS phân tích và đánh vần tiếng **bố**, đọc trơn từ **bố**.
  - GV thực hiện các bước tương tự đối với **cô bé, cổ cò**.
  - HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 - 4 lượt HS đọc.
  - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh 2 - 3 lần.
- \* **Mở rộng:** + Cách gọi của miền Bắc là **bố**
  - + Cách gọi miền Nam là: **ba**
  - + Cách người xưa gọi là: **bu, thầy, bầm,...**
- \* **Đọc lại tiếng, từ**
  - HS đọc lại các tiếng, từ: **bố, bộ, bổ, cô, cổ, cộ, cô bé, cổ cò**.
  - HS tìm từ, tiếng chứa âm **ô**
- \* **Đọc câu ứng dụng**
  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
    - + Tranh vẽ những ai ?



- + Bố bạn nhỏ đang làm gì ?
- + Bạn nhỏ nhìn bố với nét mặt thế nào ?
- + Theo em, bạn nhỏ nói gì với bố ?
- GV nhận xét
- HS đọc thầm câu "bố bê bê cá". 3 – 4 HS đọc trơn thành tiếng
- GV nhận xét, tặng sticker cho HS

## TIẾT 2

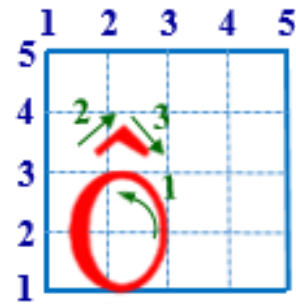
### 1. Hoạt động Khởi động (2 – 3')

- HS tập 3 động tác thể dục: Vươn thở, tay, lườn

### 2. Hoạt động Luyện tập - Thực hành (23 – 24')

#### a. Viết bảng

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ ô.
- **Cấu tạo:** Chữ ô cao 2 ly, rộng 1,5 ly. Gồm 1 nét cong kín như chữ o, có thêm dấu mũ (^)
- **Cách viết:** Đặt bút dưới đường kẻ ngang 3 một chút, viết nét cong kín từ phải sang trái, dừng bút ở điểm xuất phát. Sau đó lia bút lên trên rồi viết 1 nét phải ngắn nối liền với 1 nét xiên trái ngắn. Hai chân dấu mũ không chạm đầu chữ o, đỉnh của dấu mũ nằm ở trung điểm hai đường kẻ ngang 3 và 4.



- GV hướng dẫn HS đồ chữ trên không.
- GV yêu cầu HS viết bảng con.

#### b. Viết vở

- GV hướng dẫn HS tô và viết chữ **ô**, **cỏ** vào vở Tập viết 1, tập một.
- GV lưu ý HS viết các nét trong chữ, giữa chữ **c** và chữ **ô**, khoảng cách giữa các chữ; vị trí dấu hỏi và khoảng cách giữa dấu sắc với **cô** khi viết **cỏ**.
- + Khoảng cách chữ **cỏ** đến chữ **cô** cách nhau bằng 1 con chữ **o**
- GV nhắc nhở tư thế ngồi viết, cách cầm bút cho HS.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng.
- GV nhận xét, kết hợp chấm chữa bài cho HS.

#### c. Nói theo tranh

- GV yêu cầu HS quan sát từng tranh
- GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:
  - + Trong tranh có những loại phương tiện nào?
  - + Ba phương tiện trong tranh có điểm gì giống nhau?
  - + Em thích tham gia giao thông bằng phương tiện? Vì sao?
- GV kết luận:
  - + **Trong tranh có 3 loại phương tiện, xe đạp, xe máy, xe ô tô.**
  - + **Điểm giống nhau của 3 phương tiện đó chính phục vụ cho việc di chuyển của con người được thuận tiện hơn.**
- GV yêu cầu HS thực hiện nhóm đôi, kể tên các loại phương tiện khác mà em biết.
- Đại diện một nhóm lên trả lời câu hỏi, GV và HS nhận xét.

### 3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm ( 5 – 7’)

- HS tìm tiếng có chứa âm ô. Phân tích tiếng vừa tìm và đặt câu
- GV nhận xét tiết học.

### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

\*\*\*\*\*

Thứ tư, ngày 18 tháng 9 năm 2024

### TIẾNG VIỆT

#### BÀI 8: D d Đ đ (Tiết 29, 30)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 90% HS nhận biết và đọc đúng các âm **d, đ**; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có âm **d, đ**.
- 90% HS hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- 100% HS viết đúng các chữ **d, đ** (kiểu chữ thường); viết đúng các tiếng, từ ngữ có chứa **d, đ**.
- 100% HS có kỹ năng nhận biết nhân vật khách đến nhà chơi hoặc bạn của bố mẹ và suy đoán nội dung tranh minh họa, biết nói lời chào khi gặp người quen của bố mẹ và gia đình.
- Cảm nhận được tình cảm, mối quan hệ với mọi người trong xã hội.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: File bài giảng.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

##### TIẾT 1

#### 1. Hoạt động Khởi động ( 4 – 5’)

- GV tổ chức cho HS múa hát theo bài: “ Dung dăng dung dẻ”
- HS viết từ: **cô, bố** vào bảng con
- HS đọc các từ, câu: **bổ, bộ, bà cố, cỗ cò. Bé và bà đi bộ**
- GV nhận xét
- GV dẫn dắt, ghi tên bài lên bảng: *Bài 8: D d Đ đ.*

#### 2. Hoạt động Khám phá ( 25 – 30’)

##### a. Nhận biết

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: *Em thấy gì trong tranh?*
- GV kết luận:  
+ *Em thấy các bạn nhỏ đang nắm tay nhau đi chơi dưới ánh trăng.*
- HS đọc câu nhận biết dưới tranh: *Dưới gốc đa, các bạn chơi dung dăng dung dẻ.*
- GV giới thiệu âm **d, đ**  
+ Trong câu vừa đọc, có tiếng **đa, dung, dăng, dung, dẻ** chứa âm **d, đ** và được tô màu đỏ. Hôm nay chúng ta học chữ ghi âm **d, đ**.
- GV trình chiếu chữ ghi âm **d, đ** lên bảng.
- Âm **d, đ** in thường gồm những nét nào?

- GV nhận xét.
- GV giới thiệu các kiểu chữ **d, đ**.

## **b. Luyện đọc**

- GV đọc mẫu âm **d, đ**
- Yêu cầu HS tìm âm **d, đ** trong Bộ thực hành Tiếng Việt, gài vào bảng gài.
- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp theo cá nhân, tổ, đồng thanh cả lớp.

### **\* Đọc tiếng**

- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: **dễ, đa**
- GV yêu cầu HS đánh vần tiếng: **dễ, đa**. Cả lớp đồng thanh đọc
- + 4 - 5 HS đọc trơn, ghép chữ cái tạo tiếng
- + HS tự tạo các tiếng có chứa **d, đ** tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.
- + GV yêu cầu 3 - 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.
- + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.
- HS đọc trơn các tiếng còn lại: **đa, dễ dẽ, đá, đồ, đỗ.**

### **\* Đọc từ**

- GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: **đá dẽ, đa đa, ô đồ**
- Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn **ô đồ**. GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.

- GV cho từ **ô đồ** xuất hiện dưới tranh.
- Yêu cầu HS phân tích và đánh vần từ **ô đồ**, đọc trơn từ **ô đồ**.
- GV thực hiện các bước tương tự đối với **đá dẽ, đa đa**
- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 - 4 lượt HS đọc.
- 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh 2 - 3 lần.

### **\* Đọc lại tiếng, từ**

- HS đọc lại các tiếng, từ: **đa, dễ dẽ, đá, đồ, đỗ, đá dẽ, đa đa, ô đồ.**
- HS tìm từ, tiếng chứa âm **d, đ**

### **\* Đọc câu ứng dụng**

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
  - + Tranh vẽ ai ?
  - + Bạn nhỏ đang làm gì ?
- GV nhận xét
- HS đọc thầm câu " **Bé có ô đồ**". 3 - 4 HS đọc trơn thành tiếng
- Trong câu **Bé có ô đồ** tiếng nào chứa âm đang học?
- GV nhận xét, tặng điểm cho HS

## **TIẾT 2:**

### **1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- HS vận động đầm, bóp vai cho bạn bên cạnh theo nhạc
- GV dẫn vào bài.

### **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')**

#### **a. Viết bảng**

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ **d, đ**

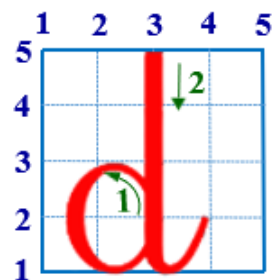
### \* Viết chữ d

- **Cấu tạo:** Chữ d cao 4 ly, rộng 2,5 ly. Gồm 2 nét: nét cong kín và nét móc ngược dài ở bên phải.

#### - Cách viết:

+ **Nét cong kín:** Đặt bút dưới đường kẻ ngang 3 một chút, viết nét cong kín từ phải sang trái, dừng bút ở điểm xuất phát.

+ **Nét móc ngược dài:** Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút lên đường kẻ ngang 5 viết nét móc ngược dài ở bên phải, sát nét móc cong kín, đến góc đường kẻ ngang 2 thì dừng lại.



### \* Viết chữ đ

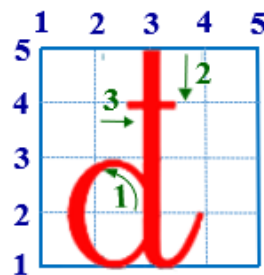
- **Cấu tạo:** Chữ đ cao 4 ly, rộng 2,5 ly. Gồm 3 nét: nét cong kín, nét móc ngược dài ở bên phải và nét ngang ngắn.

#### - Cách viết:

+ **Nét cong kín:** Đặt bút dưới đường kẻ ngang 3 một chút viết nét cong kín từ phải sang trái dừng bút ở điểm xuất phát.

+ **Nét móc ngược dài:** Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút lên đường kẻ ngang 5 viết nét móc ngược dài ở bên phải, sát nét móc cong kín, đến góc đường kẻ ngang 2 thì dừng lại.

+ **Nét ngang ngắn:** Từ điểm dừng bút của nét 2 tại lia bút lên dòng kẻ ngang 4 tại điểm giữa đường kẻ dọc 2 và 3, viết 1 nét ngang ngắn từ trái sang phải, dừng bút tại điểm giữa đường kẻ dọc 3 và 4.



- GV hướng dẫn HS đồ chữ trên không.

- GV yêu cầu HS viết bảng con.

### b. Viết vở

- GV hướng dẫn HS tô và viết chữ **d, đ đá đế** vào vở Tập viết 1, tập một.

- GV lưu ý HS viết các nét trong chữ, giữa chữ **đ** và chữ **a, ê**, khoảng cách giữa các chữ; vị trí dấu sắc và khoảng cách giữa dấu sắc với **đa, dê** khi viết **đá, đế**

+ Khoảng cách chữ **đá** đến chữ **đế** cách nhau bằng 1 con chữ **o**

- GV nhắc nhở tư thế ngồi viết, cách cầm bút cho HS.

- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng.

- GV nhận xét, kết hợp chấm chữa bài cho HS.

### c. Nói theo tranh

- GV yêu cầu HS quan sát từng tranh

+ Em nhìn thấy gì trong tranh?

- GV giới thiệu nội dung tranh: Có hai bức tranh với hai tình huống khác nhau nhưng nội dung đều hướng đến việc rèn luyện kỹ năng nói lời chào.

+ **Chào khách đến chơi nhà và cho chủ nhà khi đến chơi nhà ai đó.**

### 3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm ( 4 – 5’)

- HS tìm tiếng có chứa âm **d, đ**. Phân tích tiếng vừa tìm và đặt câu
- HS đóng vai khách đến chơi nhà khi bố mẹ đi vắng
- GV nhận xét tiết học.

### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

\*\*\*\*\*

## TOÁN

### BÀI 3: NHIỀU HƠN, ÍT HƠN, BẰNG NHAU (Tiết 8)

#### LUYỆN TẬP

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 95% Có biểu tượng ban đầu về nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau.
- 95% Học sinh quan sát tranh tìm được câu trả lời đúng.
- 90% So sánh được số lượng của 2 nhóm đồ vật qua sử dụng các từ nhiều hơn, ít hơn, bằng.
- So sánh được số lượng của mỗi cặp nhóm trong bài toán thực tiễn có hai hoặc ba nhóm sự vật.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo viên: Bộ đồ dùng dạy Toán 1, file bài giảng, bảng phụ, bút dạ. Vật mẫu 5 bông hoa, 3 cái lá

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

##### TIẾT 2

#### 1. Hoạt động Khởi động (3 – 5’)

- GV gắn 5 bông hoa và 3 chiếc lá lên bảng và hỏi:
  - + Số hoa nhiều hơn hay số lá nhiều hơn?
  - + Số hoa ít hơn hay số lá ít hơn?
- HS trả lời
- GV nhận xét, kết luận
  - + Số hoa nhiều hơn số lá.
  - + Số lá ít hơn số hoa.
- GV dẫn dắt và ghi tên bài lên bảng: **Nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau.**

#### 2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (25 - 27’)

*HS làm bài trong SGK/22,23 và VTH/16, GV kết hợp nhận xét chấm chữa bài.*

#### Bài 1/VTH 16: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

- GV nêu yêu cầu bài toán.
- HS làm bài cá nhân vào bảng con
- GV mời một số HS đứng lên trả lời câu hỏi.
- GV nhận xét đúng sai và đưa ra kết luận. **Đáp án đúng là b. Số lá dâu nhiều hơn số tằm.**

#### Bài 2 / VTH trang 16: Số năm nhiều hơn hay số nhím nhiều hơn.

- HS quan sát và thực hiện làm bài theo cặp đôi.



- GV vậy số năm có nhiều hơn số nhím hay không?
- HS lắng nghe và làm theo.
- GV nhận xét kết luận: **Số năm nhiều hơn.**

### **Bài 3/VTH Toán trang : Vẽ thêm cà rốt để:**

- GV nêu yêu cầu của bài tập
- HD HS làm bài cá nhân vào bảng con
- HS đứng lên trả lời câu hỏi.
- GV nhận xét đưa ra kết luận.
- + **Câu a: Vẽ thêm 2 củ cà rốt.**
- + **Câu b: Vẽ thêm 2 củ cà rốt.**

### **Bài 4/ VTH toán trang 17 điền Đ, S.**

- GV nêu yêu cầu của bài tập
- HS làm bài cá nhân vào VTH.
- 2,3 HS đứng lên trả lời câu hỏi.
- GV nhận xét đưa ra kết luận: **Đáp án đúng là a. Số vịt dưới nước nhiều hơn số vịt trên bờ.**

### **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (2– 3’)**

- + *Bài học hôm nay chúng ta biết thêm được điều gì?*
- GV nhận xét tiết học.

### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)**

\*\*\*\*\*

## **TIẾNG VIỆT**

### **BÀI 9: Ơ ơ ~ (Tiết 31, 32)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 90% HS nhận biết và đọc đúng các âm **ơ**, **dấu ngã**; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có âm **ơ**, **dấu ngã**
- 90% HS hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- 80% HS viết đúng các chữ **ơ** (kiểu chữ thường); viết đúng các tiếng, từ ngữ có chứa **ơ**
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ về: **Tàu đở hàng ở cảng; Bó đở bé; Phương tiện giao thông.**

- Biết yêu thương, giúp đỡ gia đình, thực hiện tốt an toàn giao thông

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- File bài giảng

#### **III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

##### **TIẾT 1**

#### **1. Hoạt động Khởi động ( 4 – 5’)**

- GV tổ chức cho HS múa hát theo bài: “ Đền xanh đền đỏ”
- HS viết từ: **đủ đủ** vào bảng con

- HS đọc các từ, câu: **da, đu đủ. Dì na đi đò, bé và mẹ đi bộ**
- **GV nhận xét**
- GV dẫn dắt, ghi tên bài lên bảng: *Bài 9: Ơ ơ ~*

## 2. Hoạt động Khám phá ( 25 – 30’)

### a. Nhận biết

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: *Em thấy gì trong tranh?*
- GV kết luận:  
+ ***Có rất nhiều hàng hóa đang được cầu ra khỏi tàu, thuyền.***
- HS đọc câu nhận biết dưới tranh: **Tàu dỡ hàng ở cảng**
- GV giới thiệu âm **ơ, ~**
- + Trong câu vừa đọc, có tiếng **dỡ** chứa âm **ơ, dấu ngã** và được tô màu đỏ. Hôm nay chúng ta học chữ ghi âm **ơ, ~**
- GV trình chiếu chữ ghi âm **ơ, ~** lên bảng.
- Âm **ơ** in thường gồm những nét nào?
  - GV nhận xét.
  - GV giới thiệu các kiểu chữ **ơ**

### b. Luyện đọc

- GV đọc mẫu âm **ơ**
- Yêu cầu HS tìm âm **ơ** trong Bộ thực hành Tiếng Việt , gài vào bảng gài.
- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp theo cá nhân, tổ, đồng thanh cả lớp.
- \* **Đọc tiếng**
  - GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: **bờ, dỡ**
  - GV yêu cầu HS đánh vần tiếng : **bờ, dỡ**. Cả lớp đồng thanh đọc
  - + Một số (4-5) HS đọc trơn , ghép chữ cái tạo tiếng
  - + HS tự tạo các tiếng có chứa **ơ** tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.
  - + GV yêu cầu 3 - 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.
  - + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.
  - HS đọc trơn các tiếng còn lại: **bờ, bờ, cò, cõ, dỡ, dỡ.**
- \* **Đọc từ**
  - GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: **bờ đê, cá cò, dỡ bé**
  - Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn **cá cò**. GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.
  - GV cho từ **cá cò** xuất hiện dưới tranh.
  - Yêu cầu HS phân tích và đánh vần từ **cá cò**, đọc trơn từ **cá cò**
  - HS phân tích từ **cá cò**
  - GV thực hiện các bước tương tự đối với **bờ đê, dỡ bé**
  - HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 - 4 lượt HS đọc.
  - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh 2 - 3 lần.
- \* **Đọc lại tiếng, từ**
  - HS đọc lại các tiếng, từ: **bờ, bờ, cò, cõ, dỡ, dỡ, bờ đê, cá cò, dỡ bé.**
  - HS tìm từ, tiếng chứa âm **ơ**

**\* Đọc câu ứng dụng**

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
  - + Tranh vẽ ai ?
  - + Gia đình bạn nhỏ đang làm gì ?
- GV nhận xét
- HS đọc thầm câu " **Bố đỡ bé**". 3 – 4 HS đọc trơn thành tiếng
- Trong câu **Bố đỡ bé** tiếng nào chứa âm đang học?
- GV nhận xét, tặng điểm cho HS

**TIẾT 2:**

**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- HS vận động đám, bóp vai cho bạn bên cạnh
- GV dẫn vào bài.

**2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')**

**a. Viết bảng**

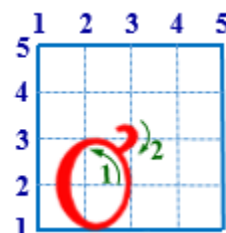
- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ **ơ**
- **Cấu tạo:** Chữ **ơ** cao 2 ly, rộng 1,5 ly. Gồm 1 nét cong kín và nét râu phụ.

**- Cách viết:**

+ **Nét cong kín:** Đặt bút dưới đường kẻ ngang 3 một chút, viết nét cong kín từ phải sang trái, dừng bút ở điểm xuất phát.

+ **Nét râu:** Đặt bút trên đường kẻ ngang 3 một chút, viết nét cong nhỏ từ trên xuống (nét râu phụ) bên phải chữ **o**, dừng bút tại điểm đầu tiên viết nét cong kín.

- GV hướng dẫn HS đồ chữ trên không.
- GV yêu cầu HS viết bảng con.



**b. Viết vở**

- GV hướng dẫn HS tô và viết chữ **ơ, đỡ bé** vào vở Tập viết 1, tập một.
- GV lưu ý HS viết các nét trong chữ, giữa chữ **đ, b** và chữ **ơ, e**, khoảng cách giữa các chữ; vị trí dấu sắc, dấu ngã và khoảng cách giữa dấu sắc, dấu ngã với **đơ, be**, khi viết **đỡ, bé**.

+ Khoảng cách chữ **đỡ** đến chữ **bé** cách nhau bằng 1 con chữ **o**

- GV nhắc nhở tư thế ngồi viết, cách cầm bút cho HS.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng.
- GV nhận xét, kết hợp chấm chữa bài cho HS.

**c. Nói theo tranh**

- GV yêu cầu HS quan sát từng tranh
  - + Kể tên các phương tiện giao thông trong tranh?
  - + Qua quan sát, em thấy những phương tiện giao thông này có gì khác nhau?
  - + Trong số các phương tiện này, em thích đi lại bằng phương tiện nào nhất?

Vì sao?

- GV kết luận:

+ *Các loại phương tiện trong tranh máy bay, ô tô, thuyền,...*  
+ *Khác nhau về hình dáng, màu sắc,... nhưng quan trọng nhất là: Máy bay di chuyển (bay) trên trời; ô tô di chuyển (chạy, đi lại) trên đường; tàu thuyền di chuyển (chạy, đi lại trên mặt nước)*

### 3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm ( 4 – 5’)

- HS tìm tiếng có chứa âm ơ. Phân tích tiếng vừa tìm và đặt câu
- GV nhận xét tiết học.

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

\*\*\*\*\*

Thứ năm, ngày 19 tháng 9 năm 2024

## TIẾNG VIỆT CÙNG CÔ ÔN LUYỆN D, Đ

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và đọc đúng âm d,đ; đọc đúng các tiếng có chứa âm d,đ. Phân biệt được âm d, đ.
- Viết đúng chữ d,đ; viết đúng các tiếng, từ có chứa chữ d,đ, biết ghép tiếng, từ có chứa âm d, đ
- Phát triển kỹ năng quan sát tranh.
- HS yêu thích môn học.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: File bài giảng

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

#### 1. Hoạt động Khởi động (3 – 5’)

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Ong tìm chữ”
- Luật chơi: với các từ đã cho *a, e, ê, o, ô, b, c, thanh sắc, thanh huyền, thanh hỏi, thanh nặng*. Em hãy giúp chú ong tìm được nhiều tiếng đã học.
- GV tổ chức cho HS chơi theo nhóm 4.
- GV nhận xét, tuyên dương

#### 2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25’)

HDHS làm bài tập trong vở bài tập Tiếng Việt 1, trang 11, kết hợp chấm chữa bài.

#### Bài 1/11: Nói

- GV đọc yêu cầu
- GV hướng dẫn HS quan sát tranh và nói cho phù hợp.
- GV gợi ý: Em thấy gì ở các tranh?
- HS Làm việc cá nhân.
- GV kết hợp chấm chữa bài:

*Hình 1: đu đủ*

**Hình 2: dừa**

**Hình 3: dừa**

**Hình 4: đèn**

**Bài 2/11: Điền d hoặc đ**

- GV đọc yêu cầu
- GV gợi ý: Em thấy gì trong tranh?
- HS thảo luận nhóm đôi.
- GV cho HS đọc lại từ
- GV nhận xét, kết luận:

**Hình 1: đế**

**Hình 2: đê**

**Hình 3: đa đa**

**Bài 3/11: Tô màu xanh quả bóng chứa d, tô màu đỏ quả bóng chứa đ**

- GV đọc yêu cầu
- HS đọc lại các tiếng có trong bài và tô màu
  - + Màu xanh: quả bóng chứa âm d
  - + Màu đỏ: quả bóng chứa âm đ
- HS làm việc cá nhân
- GV nhận xét HS, kết luận:
  - + **Bóng màu xanh: đế, đồ**
  - + **Bóng màu đỏ: đê, đồ, đồ, đồ.**

**3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')**

- HS cho HS đọc, viết lại âm d, đ, de, dê, đo, đồ, đê, đơ vào bảng con và đọc lại.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)**

\*\*\*\*\*

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: MỘT NGÀY Ở TRƯỜNG  
(Tiết 8)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS nêu được một số hoạt động học tập và vui chơi cùng bạn khi ở trường, sự cần thiết phải có bạn khi học tập và vui chơi.
- Bước đầu hình thành được một số thói quen tự phục vụ bản thân khi ở trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Tranh ảnh về hoạt động học tập và vui chơi của HS trong trường học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- HS múa hát “Hân hoan em đến trường ”
- Giáo viên dẫn vào bài.

**2. Hoạt động Khám phá (7 – 10')**



### **a.Trò chơi kết bạn**

- Thực hiện trò chơi theo nhóm
- HS chia thành các nhóm 6 đến 10 người.
- GV phổ biến luật chơi:

+ HS các nhóm đứng theo vòng tròn, một bạn làm quản trò đứng ở giữa vòng tròn.

+ Khi quản trò hô: “Kết bạn, kết bạn”, các học sinh xung quanh sẽ đáp “Kết mấy? Kết mấy?”. Lúc đó, quản trò sẽ nêu số lượng tùy thích, ví dụ : “Kết đôi, kết đôi”, “Kết ba, kết ba”. Ngay lập tức sau khi quản trò hô, các bạn HS trong nhóm sẽ chạy lại với nhau để thành các nhóm như quản trò yêu cầu. Bạn nào không có nhóm sẽ là người thua cuộc.

- GV quan sát, hỗ trợ, nhận xét các nhóm HS.

### **b. Làm việc cả lớp**

- HS trả lời câu hỏi để nêu được cảm nhận sau khi tham gia trò chơi này:

+ *Em có vui khi tham gia trò chơi này không?*

+ *Em có bị thua cuộc lần nào không. Khi các bạn đều có nhóm kết bạn mà em không có thì em có cảm xúc như thế nào?*

+ *Khi các bạn ở trường, em và bạn có thể cùng nhau làm những việc gì?*

- GV nhận xét và rút ra kết luận.

**GV kết luận:** Khi ở trường, em và bạn cùng nhau tham gia nhiều hoạt động khác nhau như: cùng nhau thảo luận nhóm để học tập trong các tiết học, giúp đỡ nhau khi gặp bài khó, cùng nhau tham gia các trò chơi trong các giờ nghỉ giữa giờ. Có bạn, chúng em học tốt hơn; có bạn, chúng em sẽ vui hơn.

### **3.Hoạt động Luyện tập, thực hành (15 – 17)**

#### **a. Tìm hiểu một ngày ở trường của em.**

##### **\*. Làm việc cả lớp**

- Cho HS quan sát các tranh trong SGK và trả lời một số câu hỏi: *Các bạn trong tranh đang tham gia những hoạt động nào? Hoạt động đó mang lại ích lợi gì?*

##### **\*. Làm việc theo nhóm**

- HS ngồi các nhóm 2 hoặc 4 người.

- Cho các nhóm thảo luận theo các câu hỏi:

+ *Ở trường, em và các bạn được tham gia những hoạt động nào?*

+ *Em đã tự làm được những việc gì khi ở trường?*

+ *Việc làm đó của em mang lại ích lợi gì?*

- Cho HS đại diện các nhóm lên bày tỏ ý kiến, GV nhận xét và rút ra kết luận.

**Kết luận:** Khi ở trường, các em nên tự thực hiện những việc như: sắp xếp, dọn đồ ăn trước và sau khi ăn, gấp và cất chăn gối sau khi ngủ trưa; vứt, nhặt rác để giúp sân trường sạch sẽ hơn; cất và xếp ghế sau khi chào cờ và hoạt động tập thể; uống nước và vệ sinh cá nhân; chăm sóc hoa, cây cối ở vườn trường.

### **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (2 – 3’)**

- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.

- Về nhà chia sẻ với người thân về cảnh quan và cảm nhận của mình về an toàn trường học.

- Giáo viên cùng học sinh quan sát quanh lớp học, yêu cầu học sinh tìm và đếm một số đối tượng theo yêu cầu của giáo viên.

#### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *(Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)*

\*\*\*\*\*

### **TOÁN TƯ DUY**

#### **CÁC SỐ TỪ 0 ĐẾN 10 (Tiết 5 + 6)**

##### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh được nhắc lại kiến thức đã học về đếm, so sánh số lượng trong phạm vi 10.
- Học sinh hiểu thế nào sắp xếp các số theo thứ tự tăng dần (hay từ bé đến lớn) hoặc giảm dần (hay từ lớn đến bé).
- Nhắc lại và củng cố kĩ năng đếm, so sánh số lượng trong phạm vi 10.

##### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- File bài giảng

##### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

###### **1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- Giáo viên cùng học sinh quan sát quanh lớp học, yêu cầu học sinh tìm và đếm một số đối tượng theo yêu cầu của giáo viên.

+ Đặt câu hỏi về so sánh số lượng giữa từng cặp đối tượng vừa đếm, đối tượng nào có số lượng lớn nhất hay xuất hiện nhiều nhất, đối tượng nào số số lượng ít nhất hay ít xuất hiện nhất.

###### **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (56 – 58')**

- Giáo viên nêu yêu cầu, hướng dẫn và cho học sinh làm phiếu bài tập 3.1.1.

+ Nội dung: Số đếm, số lượng, số thứ tự trong phạm vi 10.

- Giáo viên nêu yêu cầu, hướng dẫn và cho học sinh làm phiếu bài tập 3.2.1.

+ Nội dung: Số đếm, số lượng, số thứ tự trong phạm vi 10.

- GV hướng dẫn học sinh làm bài, chữa bài, nhận xét, tuyên dương.

###### **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 – 7')**

Trò chơi “ Ai nhanh hơn”: Xếp các số sau



a. Theo thứ tự từ bé đến lớn:.....

b. Theo thứ tự từ lớn đến bé:.....

- GV chia lớp làm 2 đội, các đội thi đua làm bài.
- Đại diện đội báo cáo kết quả.
- GV nhận xét, tuyên dương.
- Nhận xét giờ học.

#### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

\*\*\*\*\*

Thứ Sáu, ngày 20 tháng 9 năm 2024

### **TIẾNG VIỆT**

#### **BÀI 10: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN (Tiết 33, 34)**

##### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nắm vững cách đọc các âm **o, ô, ơ, đ, d**; Cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các âm **o, ô, ơ, đ, d**, thanh hỏi, thanh ngã, thanh nặng. Hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết từ ngữ chứa một số âm chữ đã học.
- Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể câu chuyện: *Đàn kiến con ngoan ngoãn*, trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện. Qua câu chuyện, HS được bồi dưỡng ý thức quan tâm, giúp đỡ người khác.

##### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: File bài giảng, bộ đồ dùng dạy Tiếng Việt, chữ mẫu.

##### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

#### **TIẾT 1**

##### **1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')**

- HS khởi động bài: “Vui đến trường”
- HS viết chữ **ba, bà, ca, cà** vào bảng con
- HS và GV nhận xét.

##### **2. Hoạt động Khám phá (27 – 30')**

###### **a. Đọc tiếng:**

- HS ghép âm đầu với nguyên âm để tạo thành tiếng (theo mẫu) và đọc to tiếng được tạo ra: theo cá nhân, theo nhóm và đồng thanh cả lớp.
- Sau khi đọc tiếng có thanh ngang, HS bổ sung các thanh điệu khác nhau để tạo thành những tiếng khác nhau và đọc to những tiếng đó.

###### **b. Đọc từ ngữ:**

- HS đọc thành tiếng (cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh (cả lớp).

### c. Đọc câu

Câu 1: **Bờ đê có đẽ.**

- HS đọc thầm cả câu, tìm tiếng có chứa các âm đã học trong tuần.
- GV giải thích nghĩa của từ ngữ khó hiểu.
- GV đọc mẫu.
- HS đọc thành tiếng cả câu (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.

Câu 2: **Bà có đồ đồ.** Thực hiện các hoạt động tương tự như đọc câu 1.

### d. Viết

- HS viết từ **đồ đồ** vào vở Tập viết 1 tập một.
- GV lưu ý HS cách nối nét giữa các chữ cái.
- GV quan sát, nhận xét và sửa lỗi cho HS.

## TIẾT 2

### 1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- Vận động theo nhạc.

### 2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')

#### a. Văn bản

#### ĐÀN KIẾN CON NGOAN NGOÃN

Bà kiến đã già, một mình ở trong cái tổ nhỏ chật hẹp, ẩm ướt. Mấy hôm nay bà đau ốm cứ rên hừ hừ.

Đàn kiến con đi ngang qua, thấy vậy bèn giúp đỡ bà. Chúng tha về một chiếc lá đa vàng mới rụng, dìu bà ngồi trên đó, rồi lại cùng ghé vai khiêng chiếc lá đến chỗ đầy ánh nắng và thoáng mát. Sau đó, chúng chia nhau đi tìm nhà mới cho bà kiến. Cả đàn xúm vào khiêng chiếc lá, đưa bà kiến lên một ụ đất cao ráo.

Bà kiến được ở nhà mới, sung sướng quá, nói với đàn kiến con: "Nhờ các cháu giúp đỡ, bà được đi tắm nắng, lại được ở nhà mới cao ráo, đẹp đẽ. Bà thấy khỏe hơn nhiều lắm rồi. Các cháu ngoan lắm! Bà cảm ơn các cháu thật nhiều!".

#### b. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời

Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.

Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. HS trả lời.

- Đoạn 1: Từ đầu đến rên hừ hừ, GV hỏi HS:

+ Bà kiến sống ở đâu?

+ Sức khỏe của bà kiến thế nào?

Đoạn 2: Từ Đàn kiến con đi ngang qua đến ụ đất cao ráo. GV hỏi HS:

+ Đàn kiến con dùng vật gì để khiêng bà kiến?

+ Đàn kiến con đưa bà kiến đi đâu?

Đoạn 3: Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS:

+ Được ở nhà mới, bà kiến nói gì với đàn kiến con?

HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể.

#### c. HS kể chuyện

- HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV.
- Một số HS kể toàn bộ câu chuyện.
- HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện và thi kể chuyện.
- Con rút ra bài học gì từ câu chuyện trên.

### **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm: (4 – 5')**

- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.
- GV khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: Kể cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè câu chuyện *Đàn kiến con ngoan ngoãn*.

## **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *(Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)*

\*\*\*\*\*

## **TOÁN CÙNG CỐ**

### **ÔN TẬP: SO SÁNH CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 100 000**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Bước đầu biết quan sát, so sánh số lượng và sử dụng từ “lớn hơn” “bé hơn” “bằng nhau” khi so sánh, sử dụng dấu  $>$   $<$   $=$  khi so sánh các số.
- Biết trao đổi, giúp đỡ nhau hoàn thành các bài tập theo quan hệ lớn hơn, bé hơn và bằng nha.
- HS: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập, tham gia trò chơi, vận dụng, hoạt động nhóm.
- HS: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- File bài giảng.

#### **III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

##### **1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- HS vận động theo bài Pikachu
- GV dẫn dắt vào bài mới
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:

##### **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (25 – 27')**

###### **a. GV giao BT cho HS làm bài.**

- HS chưa đạt chuẩn làm bài 11, 12/ trang 11, 12 Vở Chuyên đề các số trong phạm vi 10.



- HS đạt chuẩn làm bài 11, 12, 13, 14/ trang 11, 12, 13, 14 Vở Chuyên đề các số trong phạm vi 10.
- GV quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.
- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.

**b. Chữa bài:**

- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:

**\* Bài 11:  $> < =$**

- Cho HS quan sát
- Gv yêu cầu học sinh so sánh và điền dấu thích hợp.
- GV cho học sinh nối tiếp nêu câu trả lời
- GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.

*➔ Gv chốt so sánh các số trong phạm vi 10.*

**\* Bài 12:  $> < =$**

- GV cho 3 bạn lên thực hiện với hình thức trò chơi: “Ai nhanh, Ai đúng?”
- + 3 học sinh thực hiện với thời gian các bạn dưới lớp hát bài : “Một con vịt”; nếu kết thúc bài hát, bạn nào nhanh, đúng bạn đó thắng.
- Cho học sinh nhận xét
- GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án

*➔ Gv chốt so sánh các số trong phạm vi 10.*

**\* Bài 13: Viết hai số đã cho vào đúng ô trống.**

- GV cho học sinh lên thực hiện
- GV nhận xét, khen, chốt kiến thức

*➔ Gv chốt so sánh các số trong phạm vi 10.*

**\* Bài 14: Sắp xếp các số sau theo thứ tự từ bé đến lớn.**

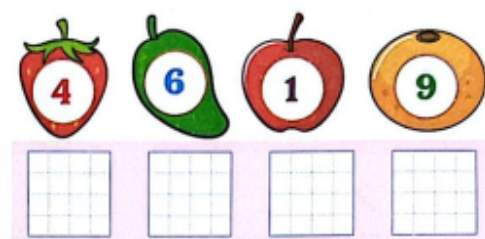
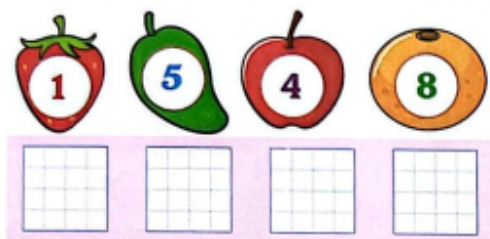
- GV gọi 1 HS nêu
- GV nhận xét, chốt kết quả:

*➔ Gv chốt so sánh tìm số lớn nhất, bé nhất.*

**Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5’)**

- Trò chơi “Ai nhanh hơn”

Sắp xếp các số sau theo thứ tự từ lớn đến bé



- GV cho HS trả lời và khen HS đã tìm ra câu trả lời nhanh – đúng.
- GV nhận xét giờ học.
- GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( *Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có*)

\*\*\*\*\*

### TIẾNG VIỆT

#### ÔN TẬP TUẦN 3 (Tiết 35, 36)

##### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- củng cố lại cho HS về các chữ và dấu thanh đã được đọc, viết trong tuần.
- HS có ý thức tự giác trong học tập.
- Thêm yêu thích môn học.

##### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

GV: File bài giảng, bộ đồ dùng DHTV

##### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

#### TIẾT 1

##### 1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- HS viết chữ o, ô, d, đ, ơ vào bảng con và đọc các tiếng, từ ngữ: cô, bơ, đỡ bé, đỡ đỡ.

- GV nhận xét

##### 2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (25 – 28')

###### \* Đọc ghép chữ:

- HS nhắc lại các chữ và dấu thanh mà em đã được học trong tuần: o, ô, ơ, d, đ, dấu huyền, dấu hỏi, dấu nặng.
- HS đọc cá nhân, đồng thanh.
- HS dùng bộ chữ ghép chữ đã học với dấu thanh để tạo thành tiếng mới và đọc các tiếng mới tạo thành.
- GV ghi một số tiếng HS ghép được, HS đọc.
- GV giải nghĩa một số từ HS tìm được.
- HS đọc SGK tất cả bài đã học trong tuần.

#### TIẾT 2

##### 1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- HS nhảy *Gummy Bear*
- GV dẫn vào bài.

## 2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')

### \* Viết bảng, viết vở ô li.

- HS viết bảng các chữ *o, ô, ơ, d, đ*.
- GV treo bảng lại quy trình viết một số chữ cho những HS gặp khó khăn khi viết xem lại để nhớ cách viết.
- HS nhận xét chữ viết của bạn.
- GV nhận xét, chỉnh sửa cho HS.
- GV ghép thêm âm và dấu thanh để tạo thành tiếng mới đọc cho HS viết VD: *do, dò, đồ, đở,...*
- HS đọc lại các tiếng vừa viết.
- GV nhận xét, chỉnh sửa chữ viết cho HS kết hợp chỉnh sửa tư thế ngồi viết của các em.
- Cho HS mở lại vở tập viết từ bài 6 đến bài 10.
- GV kiểm tra và cho các em hoàn thành phần còn lại của các tiết học trước.
- GV quan sát, nhắc nhở và chỉnh sửa cho HS tư thế ngồi viết, cách cầm bút,...
- GV nhận xét bài viết của HS.

## 3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- GV tìm tiếng chứa âm *o, ô, ơ, d, đ* đã học. Đặt câu với tiếng vừa tìm được.
- GV nhận xét chung giờ học.

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( *Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có*)

\*\*\*\*\*

### HOẠT ĐỘNG STEM

#### BÀI 2. ĐÈN PIN

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Nêu được tên gọi các bộ phận chính của bộ lắp ráp đèn pin.
- Thực hành, lắp ráp được đèn pin và bước đầu giới thiệu lại được cách lắp ráp
- Rèn luyện được kỹ năng quan sát.
- Biết cách vận dụng và sáng tạo trong cuộc sống.
- Hứng thú, tích cực tham gia các hoạt động khám phá khoa học.
- Có ý thức bảo vệ môi trường, sống thân thiện với môi trường.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Clip hướng dẫn thực hành
- Bộ lắp ráp mô hình Đèn pin phát cho nhóm HS.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

### 1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh trong SHS và trả lời câu hỏi:
- Kể tên các đồ vật trong ảnh.

+ Nêu đặc điểm chung của những đồ vật này

- GV nêu yêu cầu cần đạt của bài học.

### 2. Hoạt động Sơ kết tuần (8 – 10')

- Lớp trưởng nhận xét tình hình học tập, nề nếp của các HS trong tổ.
- Từng tổ trưởng lên nhận xét:

\* Về nề nếp:

.....

.....

\* Về tình hình học tập:

.....

.....

.....

- Nhận xét của GVCN:

- Bình bầu cá nhân xuất sắc tuần 3:

- Lớp bình bầu 2 bạn thực hiện tốt nề nếp cũng như học tập tốt:

.....

.....

.....

- GVCN phát phần thưởng cho HS hoàn thành xuất sắc tuần.

- Phương hướng tuần tới: Phát huy những ưu điểm đã đạt được và khắc phục những tồn tại trên.

### 3. Hoạt động Khám phá (15 – 17')

#### a. Tìm hiểu cấu tạo của mô hình đèn pin

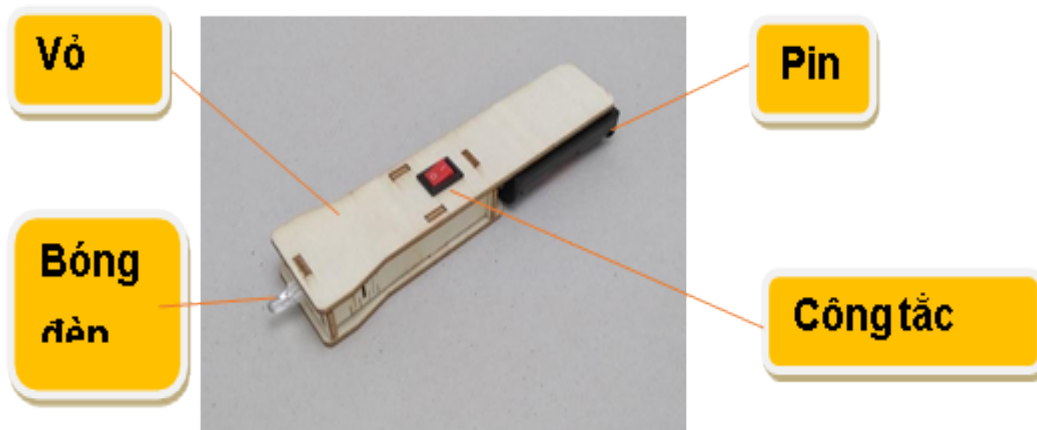
GV cho HS quan sát mô hình đèn pin (có thể dùng sản phẩm thật hoặc chiếu trên màn hình)

+ Tên gọi: đèn pin.

+ GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát và chỉ ra các bộ phận chính của đèn pin.

+ GV gọi một số HS trả lời, các HS khác nhận xét và bổ sung.

+ GV nhận xét chung.



- GV gọi một số HS nhắc lại cấu tạo của đèn pin

**b. Tìm hiểu các chi tiết của bộ lắp ráp mô hình đèn pin**

- GV yêu cầu HS quan sát và nối hình ảnh các chi tiết với ô chữ tương ứng trong SHS  
 - GV cho HS quan sát từng chi tiết đặt câu hỏi khai thác kinh nghiệm sống của HS về công dụng của từng chi tiết:

+ Công tắc dùng để làm gì?

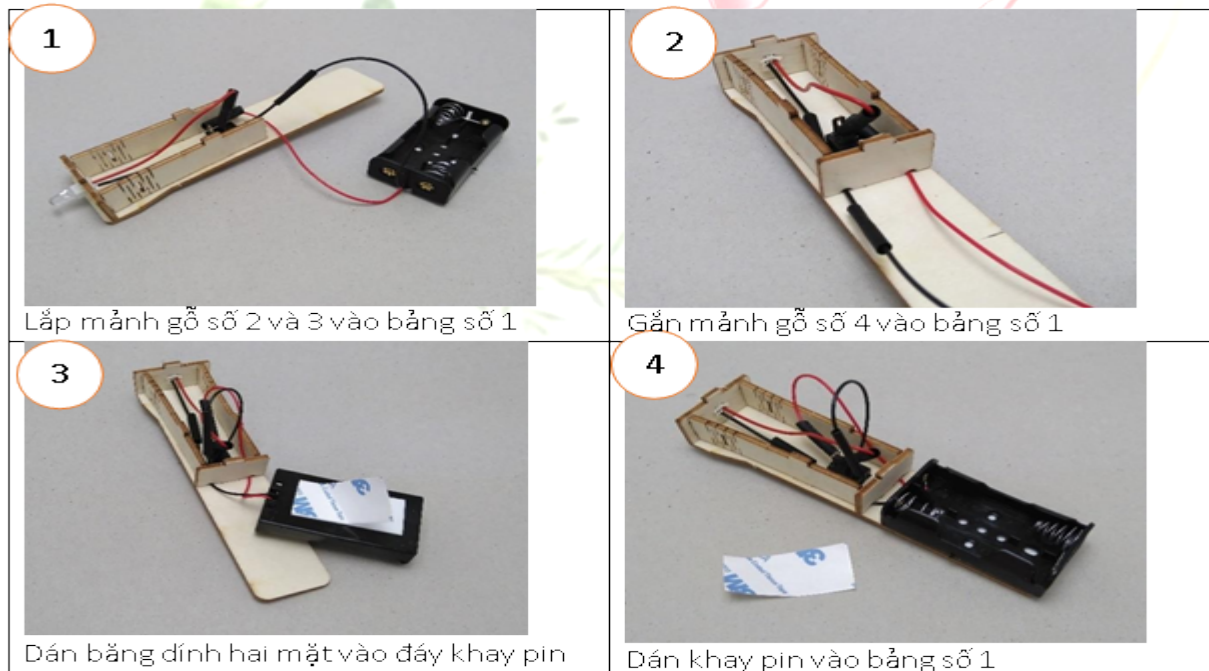
+ Chi tiết nào cung cấp điện giúp bóng đèn sáng?

- GV giới thiệu về công dụng của các chi tiết.

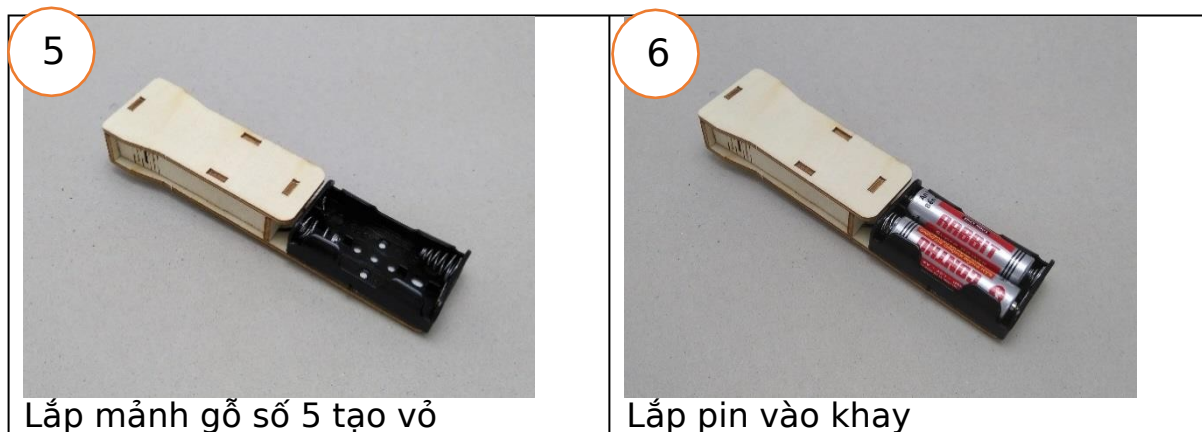
**4. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')**

**a. Lắp ráp mô hình đèn pin**

- GV hướng dẫn học sinh lắp ráp mô hình đèn pin lần lượt theo các bước







Lắp mảnh gỗ số 5 tạo vỏ

Lắp pin vào khay

**b. Chia sẻ, giới thiệu và hoàn thiện sản phẩm**

- GV mời một số HS chia sẻ cách lắp ráp mô hình (HS làm chính xác và HS chưa chính xác), nêu cảm nghĩ sau khi lắp được bộ lắp ráp đèn pin, các HS khác lắng nghe và góp ý.
- GV và HS cùng nhận xét sản phẩm làm đúng và chưa làm đúng ở từng bước cụ thể.
- GV yêu cầu những HS chưa lắp ráp xong sẽ hoàn thiện sản phẩm (GV có thể yêu cầu các HS làm tốt giúp đỡ các bạn chưa hoàn thiện sản phẩm).

**4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 – 7')**

- GV cho HS sử dụng đèn pin đã được lắp ráp và các đồ dùng tái chế như hộp các-tông, giấy bìa màu,... để chơi một số trò chơi (Gợi ý: Trò chơi chiếu bóng).
- GV nhận xét quá trình hoạt động của HS.
- GV yêu cầu HS về nhà chia sẻ và thực hiện cùng người thân nhiệm vụ GV giao.
- GV yêu cầu HS thu dọn đồ dùng vào đúng nơi quy định.
- GV nhận xét chung giờ học.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)**

\*\*\*\*\*

**KÍ DUYỆT CỦA TỔ KHỐI****NGƯỜI THỰC HIỆN**

Lưu Thị Thùy

Lưu Thị Thùy

**KÍ DUYỆT CỦA BGH**

Lê Công Thắng